

Số: 16 /QĐ-BĐD

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022**

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về việc ban hành quy định xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;*

*Căn cứ Quyết định số 4622/QĐ-NHCS ngày 16/6/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Tờ trình số 802/TTr-NHCS ngày 17/6/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022 cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã và Hội sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các huyện, thị xã và thành phố điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022 tại Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

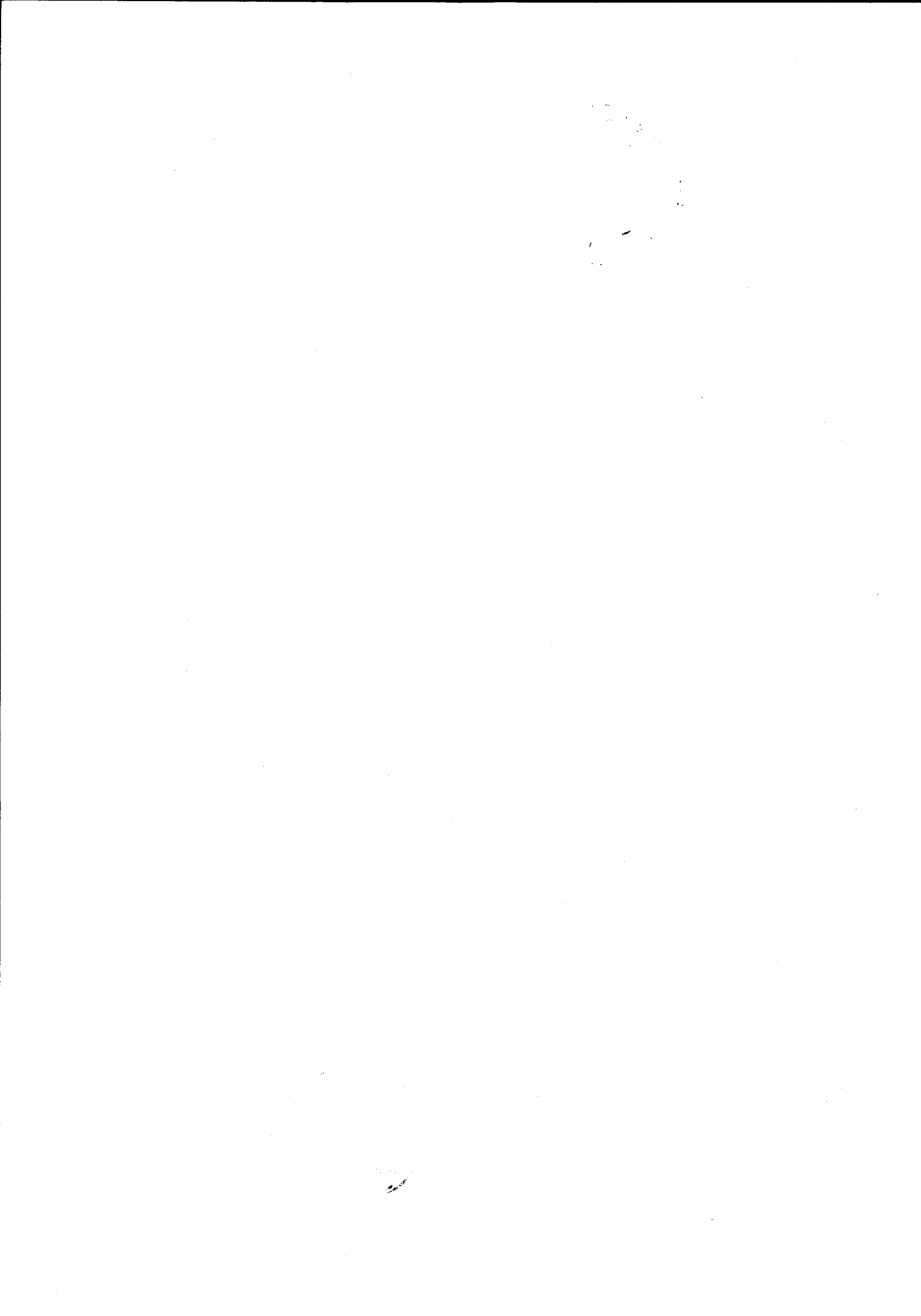
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (KTTH), CBTH;
- Lưu: VT, KTTHp369.

**TM. BĐD HĐQT NHCSXH TỈNH  
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Võ Phiên**



UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH

**PHỤ LỤC**  
**GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số **16** /QĐ-BĐD ngày **29** / 6/2022 của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: triệu đồng

		Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương		
		Hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP	Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	Tổng dư nợ tăng trưởng giao đợt này
1	2	3	4	5=3+4
1	Bình Sơn	0	7.000	7.000
2	Sơn Tịnh	0	13.000	13.000
3	Nghĩa Hành	0	1.500	1.500
4	Tư Nghĩa	0	5.000	5.000
5	Mộ Đức	0	4.000	4.000
6	Đức Phổ	0	4.000	4.000
7	Trà Bồng	1.200	1.000	2.200
8	Sơn Hà	3.800	1.500	5.300
9	Ba Tơ	3.000	1.000	4.000
10	TP Quảng Ngãi	0	1.500	1.500
11	Lý Sơn	0	0	0
12	Minh Long	0	500	500
13	Sơn Tây	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.000</b>	<b>40.000</b>	<b>48.000</b>